ĐẢNG ỦY XÃ QUỲNH PHU
ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN
Số và ký hiệu: 67-KH/ĐU
Thời gian ký: 03/04/2026 11:09:18

ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN
ĐẢNG ỦY XÃ QUỲNH PHỤ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 67-KH/ĐU

Quỳnh Phụ, ngày 03 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Quỳnh Phụ giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"; căn cứ Kế hoạch của Tỉnh ủy Hưng Yên về triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quỳnh Phụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu rộng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của chuyển đổi số, kỹ năng số trong giai đoạn hiện nay.

Phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; giúp người dân biết sử dụng thiết bị thông minh, nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh, học tập và giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thanh niên trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân học tập và ứng dụng kỹ năng số.

Gắn phong trào "Bình dân học vụ số" với nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số và phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai toàn diện, sâu rộng đến cơ sở các thôn tạo thành cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu thực hiện, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số; chuyển từ quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

Triển khai khoa học, linh hoạt, sáng tạo, bám sát thực tế của địa phương, cơ

quan, đơn vị. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục...nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế.

Phát huy sự tham gia của cả hệ thống chính trị; lấy người dân làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Quá trình triển khai phải gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung phong trào "Bình dân học vụ số", tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số, đi đôi với nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách; phối hợp phản ánh, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm "Không ai bị bỏ lại phía sau" và "Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số".

3. Tổ chức các hoạt động đào tạo, hướng dẫn, tập huấn, tuyên truyền nhằm phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Nội dung tập trung vào kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh, Internet an toàn, tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, tra cứu thông tin chính thống, sử dụng các nền tảng số thiết yếu trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày. Gắn phổ cập kỹ năng số với thực hành trực tiếp, "cầm tay chỉ việc", lấy hiệu quả sử dụng thực tế làm thước đo kết quả triển khai.

4. Phát động thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị số; cộng đồng số, gia đình số và công dân số.

5. Gắn kết phong trào "Bình dân học vụ số" với triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình có nội dung phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn xã.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2026

100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn thông tin.

100% cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính sử dụng thành thạo các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm chuyên môn dùng chung.

100% chi bộ, thôn, cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền về phong trào "Bình dân học vụ số".

100% trường học trên địa bàn lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng số, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng cho học sinh.

100% thôn có lực lượng nòng cốt hỗ trợ người dân về kỹ năng số; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Phấn đấu trên 80% hộ gia đình được tuyên truyền, hướng dẫn tiếp cận các nền tảng số thiết yếu; trên 70% người dân trưởng thành được hỗ trợ sử dụng điện thoại thông minh, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán số.

Phấn đấu trên 70% cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, tiểu thương được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá, kinh doanh trên môi trường số.

2. Giai đoạn 2027 - 2028:

100% cán bộ, công chức xã duy trì sử dụng hiệu quả nền tảng số trong điều hành, xử lý công việc và phục vụ Nhân dân.

100% thôn duy trì mô hình hỗ trợ người dân học tập kỹ năng số tại cộng đồng.

Phấn đấu trên 85% người dân trưởng thành sử dụng ít nhất một dịch vụ số thiết yếu.

Phấn đấu trên 80% hộ kinh doanh, tiểu thương, tổ hợp tác có kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, thanh toán số, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

Duy trì, nhân rộng các mô hình "Gia đình số", "Tổ công nghệ số cộng đồng", "Thanh niên hướng dẫn kỹ năng số", "Chợ số".

3. Giai đoạn 2029 - 2030:

100% cán bộ, công chức xã, cán bộ thôn, lực lượng nòng cốt ở cơ sở được cập nhật thường xuyên kiến thức số, kỹ năng số.

Phấn đấu trên 90% người dân trưởng thành có kỹ năng số cơ bản, có khả năng sử dụng an toàn các nền tảng số trong đời sống.

100% thôn duy trì hoạt động hướng dẫn kỹ năng số thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

Phấn đấu thanh toán không dùng tiền mặt trở thành phương thức phổ biến trong giao dịch thiết yếu tại địa phương.

Góp phần xây dựng cộng đồng dân cư số, gia đình số, công dân số trên địa bàn xã.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

Tổ chức quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung phong trào "Bình dân học vụ số".

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, loa truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, pa nô, khẩu hiệu, tờ rơi, infographic.

Tăng cường tuyên truyền các lợi ích thiết thực của kỹ năng số gắn với cuộc sống hằng ngày như: nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, khám chữa bệnh, học tập trực tuyến, tra cứu thông tin chính thống, mua bán trên sàn thương mại điện tử.

Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện phong trào.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào "Bình dân học vụ số"

2.1. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng nền tảng số, phần mềm chuyên môn, kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công việc, bảo đảm an toàn thông tin cho các nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; học sinh; người dân; hộ kinh doanh, tiểu thương, nông dân.

2.2. Khẩn trương cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào sát với thực tiễn của xã.

2.3. Đưa nội dung "Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số" vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Gắn kết quả học tập, ứng dụng kỹ năng số với đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên, công chức hằng năm.

3. Củng cố lực lượng nòng cốt, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng

3.1. Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn; phân công rõ nhiệm vụ, địa bàn, đối tượng phụ trách.

3.2. Tổ chức tập huấn kỹ năng "cầm tay chỉ việc" cho lực lượng nòng cốt gồm cán bộ thôn, đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân, công an, giáo viên, nhân viên y tế.

3.3. Mỗi thôn xây dựng mô hình hỗ trợ người dân định kỳ hằng tuần hoặc hằng tháng, bảo đảm có người hướng dẫn trực tiếp khi người dân cần.

4. Gắn phong trào với cải cách hành chính và chuyển đổi số của xã

4.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; bố trí cán bộ hỗ trợ người dân thao tác dịch vụ công trực tuyến.

4.2. Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số, văn bản điện tử, họp không giấy tờ, điều hành trên môi trường số.

4.3. Khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu do Nhà nước và doanh nghiệp cung cấp.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn

a) Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, lồng ghép nội dung học tập kỹ năng số trong sinh hoạt chi bộ, hội nghị cơ quan, sinh hoạt chuyên đề, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chuyển đổi số.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, hồ sơ điện tử, kỹ năng khai thác thông tin trên môi trường mạng, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã và cán bộ thôn.

c) Gắn việc học tập, bồi dưỡng kỹ năng số với yêu cầu đổi mới lề lối làm việc, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ Nhân dân; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ cơ sở có tư duy số, kỹ năng số và phong cách làm việc trên môi trường số.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

a) Phối hợp với các nhà trường trên địa bàn tăng cường lồng ghép giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn, kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch, xấu độc trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học.

b) Tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận, sử dụng các nền tảng học tập số, công cụ số, phần mềm học tập trực tuyến; từng bước hình thành kỹ năng học tập, tra cứu, khai thác thông tin trên môi trường số.

c) Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Đội, giáo viên và học sinh trong các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ, ông bà, người thân tiếp cận công nghệ số, góp phần lan tỏa phong trào từ gia đình đến cộng đồng.

d) Khuyến khích tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, an toàn số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với lứa tuổi học sinh.

5.3. Khuyến khích hộ kinh doanh, tiểu thương, tổ hợp tác, người lao động tham gia chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số trong sản xuất, kinh doanh

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm trên môi trường số, sử dụng nền tảng số trong quản lý và bán hàng.

b) Tổ chức hướng dẫn hộ kinh doanh, tiểu thương, người lao động trên địa bàn sử dụng mã QR, ví điện tử, tài khoản ngân hàng, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử để phục vụ giao dịch, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, tư vấn, giới thiệu các giải pháp số phù hợp với quy mô hộ kinh doanh, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất nhỏ; từng bước hình thành thói quen kinh doanh trên môi trường số.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho lực lượng nòng cốt tại cơ sở

a) Tập trung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ thôn, đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, hội nông dân và các

lực lượng nòng cốt khác trên địa bàn.

b) Trang bị kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn thực hành theo phương châm "cầm tay chỉ việc", bảo đảm lực lượng nòng cốt có thể trực tiếp hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu.

c) Phát huy vai trò của lực lượng này trong việc đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân tiếp cận và sử dụng công nghệ số, nhất là đối với người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ, người yếu thế.

5.5. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Tổ chức các buổi hướng dẫn, lớp học cộng đồng tại nhà văn hóa thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng, trụ sở UBND xã hoặc lồng ghép trong các hội nghị, buổi sinh hoạt của các đoàn thể để phổ cập kỹ năng số cho người dân.

b) Tập trung hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, Internet, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, tra cứu thông tin chính thống, đăng ký khám chữa bệnh, học tập trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu khác.

c) Tổ chức các hoạt động hỗ trợ riêng cho người cao tuổi, phụ nữ, hộ nghèo, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn nhằm giúp các nhóm đối tượng này tiếp cận công nghệ số thuận lợi hơn.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, nhận diện thông tin xấu độc, sai sự thật.

5.6. Hỗ trợ tiểu thương, hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn tiểu thương, hộ kinh doanh cá thể về kỹ năng bán hàng trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử và mạng xã hội; kỹ năng xây dựng nội dung quảng bá sản phẩm, tiếp cận khách hàng trên môi trường số. Hướng dẫn đăng ký gian hàng, tạo tài khoản, quản lý đơn hàng, thanh toán và vận chuyển trên các nền tảng thương mại điện tử; từng bước số hóa quy trình bán hàng. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu số, quảng bá sản phẩm địa phương; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm qua các kênh trực tuyến, đặc biệt là sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của xã.

5.7. Hướng dẫn nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân sử dụng điện thoại thông minh, Internet, ứng dụng số để cập nhật thông tin thời tiết, kỹ thuật canh tác, giá cả thị trường, phòng trừ sâu bệnh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

b) Hướng dẫn nông dân tham gia quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử; từng bước mở rộng đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

c) Khuyến khích áp dụng tem điện tử, mã QR, nhật ký sản xuất điện tử và các công cụ số phù hợp để nâng cao chất lượng, giá trị, tính minh bạch và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

d) Từng bước hình thành nhận thức và kỹ năng về "nông dân số", góp phần

thúc đẩy xây dựng nông thôn mới gắn với chuyển đổi số ở địa phương.

6. Bảo đảm an toàn thông tin và kỹ năng số an toàn

6.1. Tuyên truyền, hướng dẫn phòng chống lừa đảo trên mạng

a) Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục về các phương thức, thủ đoạn lừa đảo phổ biến trên không gian mạng như: giả mạo cơ quan nhà nước, giả danh cán bộ công an, ngân hàng, bưu điện, điện lực; lừa đảo qua điện thoại, tin nhắn, mạng xã hội, đường link giả mạo, ứng dụng giả mạo và các hình thức lừa đảo công nghệ cao khác.

b) Biên soạn, lựa chọn và phổ biến các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ về cách nhận biết, phòng tránh, xử lý khi gặp tình huống nghi ngờ lừa đảo; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, hội nghị ở thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, nhóm Zalo cộng đồng và các kênh thông tin chính thống của địa phương.

c) Tổ chức hướng dẫn trực tiếp cho người dân, nhất là người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ, hộ gia đình ở khu dân cư về kỹ năng nhận biết các dấu hiệu bất thường khi giao dịch trên môi trường số; không cung cấp mã OTP, mật khẩu, thông tin tài khoản ngân hàng, dữ liệu cá nhân cho người lạ.

d) Phát huy vai trò của Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân và các lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, cảnh báo, hỗ trợ người dân phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

6.2. Nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân

a) Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quyền, trách nhiệm trong bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin riêng tư trên môi trường số; nâng cao ý thức cảnh giác khi sử dụng các nền tảng số, ứng dụng trực tuyến.

b) Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo mật cơ bản như: đặt mật khẩu an toàn, thay đổi mật khẩu định kỳ, sử dụng xác thực hai lớp, không chia sẻ thông tin cá nhân tùy tiện trên mạng xã hội, không truy cập các đường link không rõ nguồn gốc.

c) Hướng dẫn sử dụng an toàn các ứng dụng tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số khác; nâng cao kỹ năng phòng ngừa rủi ro mất an toàn thông tin trong giao dịch điện tử.

d) Tăng cường tuyên truyền về trách nhiệm của cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân trong thu thập, quản lý, sử dụng dữ liệu, bảo đảm đúng quy định, không để lộ, lọt thông tin cá nhân của người dân.

6.3. Phổ cập kỹ năng nhận diện thông tin xấu độc, sai lệch

a) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận diện tin giả, tin sai sự thật, thông tin xấu độc, thông tin chưa được kiểm chứng trên mạng xã hội và các nền tảng số; nâng cao khả năng chọn lọc, phân tích và kiểm chứng thông tin trước khi tiếp nhận, bình luận hoặc chia sẻ.

b) Hướng dẫn người dân tra cứu, đối chiếu thông tin từ các nguồn chính thống

của Đảng, Nhà nước, cơ quan báo chí chính thống và chính quyền địa phương; khuyến khích tiếp cận thông tin từ các kênh chính thức, đáng tin cậy.

c) Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong việc định hướng dư luận, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc trên không gian mạng.

d) Gắn việc phổ cập kỹ năng nhận diện thông tin với xây dựng văn hóa ứng xử văn minh trên môi trường số; nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân trong sử dụng mạng xã hội đúng quy định pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

7. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

7.1. Tổ chức thực hiện mô hình "Đại sứ số cộng đồng". Lựa chọn, xây dựng lực lượng nòng cốt là cán bộ, công chức, đoàn viên, thanh niên, giáo viên, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, hội viên các đoàn thể có kiến thức, kỹ năng số để tham gia mô hình "Đại sứ số cộng đồng".

7.2. Tổ chức thực hiện mô hình "Gia đình số". Tuyên truyền, vận động mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên chủ động học tập, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu và hướng dẫn lại cho các thành viên khác trong gia đình. Khuyến khích các hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày như: thanh toán điện tử, tra cứu thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, học tập trực tuyến, đăng ký khám chữa bệnh, mua bán trên môi trường số.

7.3. Tổ chức thực hiện mô hình "Chợ số - thanh toán không dùng tiền mặt". Tuyên truyền, vận động tiểu thương, hộ kinh doanh tại chợ, điểm kinh doanh, cửa hàng dịch vụ trên địa bàn xã sử dụng mã QR, tài khoản ngân hàng, ví điện tử và các phương thức thanh toán điện tử phù hợp.

7.4. Tổ chức thực hiện mô hình "Mỗi công dân - Một danh tính số". Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, tài khoản dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số thiết yếu khác. Phối hợp với lực lượng công an, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên và các đoàn thể hướng dẫn trực tiếp cho người dân trong quá trình đăng ký, xác thực và sử dụng các tiện ích số.

7.5. Củng cố và nâng cao hiệu quả mô hình "Tổ công nghệ số cộng đồng". Tiếp tục rà soát, kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn; bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả, sát dân, gần dân. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân tiếp cận, học tập và ứng dụng kỹ năng số phù hợp với nhu cầu thực tế.

7.6. Phát động phong trào "Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số". Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số và sử dụng các nền tảng số trong đời sống hằng ngày.

7.7. Khuyến khích học tập, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong

công việc, đời sống. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo, các công cụ số mới, lợi ích và yêu cầu sử dụng an toàn, hiệu quả trong học tập, công việc và đời sống.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; cụ thể hóa bằng chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch hằng năm.

Chỉ đạo công chức chuyên môn, các trường học, trạm y tế, các thôn và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

Bố trí nguồn lực, lồng ghép các chương trình, đề án để thực hiện hiệu quả phong trào.

2. Ban xây dựng Đảng

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, khảo sát nắm tình hình việc tổ chức thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số"; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Phong trào.

4. Văn phòng Đảng ủy

Phối hợp các ban tham mưu giúp việc Đảng ủy, các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện phong trào.

4. Công an xã

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai phong trào "Bình dân học vụ số". Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an xã chủ trì.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng VNeID, định danh điện tử, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo phòng, chống tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng.

5. Trường học, trạm y tế, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

Xây dựng kế hoạch hưởng ứng phong trào phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, người lao động.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng của xã

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phong trào.

Phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, người yếu thế.

Tổ chức các mô hình, phong trào phù hợp với từng tổ chức, từng địa bàn.

7. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nội dung kế hoạch triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các tin, bài, những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, nhưng điển hình tiên tiến trong phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số trong cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" xã Quỳnh Phụ. Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo xã (qua Ban xây dựng Đảng) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định. Kế hoạch này thay thế kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 19/08/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy *(để báo cáo),*
- Văn phòng Tỉnh Ủy *(để báo cáo),*
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy *(để báo cáo)*,
- UBND xã, các phòng ban ngành của xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy,
- Thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quỳnh Phụ,
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ QUỲNH PHỤ
ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phát